

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LƯƠNG TÀI  
TỈNH BẮC NINH**

Số: 65/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lương Tài, ngày 25 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020, giữa:

\*. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1966

Nơi cư trú: H – T – C – Bắc Ninh

\*. Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: L – C – G – Bắc Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình L hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình L hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Trần Hữu Hải.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Chị chị Nguyễn Thị L và anh Trần Hữu Hải tự nguyện thuận tình L hôn.
  - Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí L hôn sơ thẩm nhưng đư ợc trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0001669 ngày 09/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Tài, chị L được hoàn lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị

kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *UBND xã, phường ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN ĐỨC HÃNH**